

NGHỊ QUYẾT
Quy định về chế độ bảo vệ Thẩm phán**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 81/2025/QH15, Luật số 106/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 150/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, nội dung, biện pháp, trình tự, thủ tục bảo vệ Thẩm phán khi thi hành công vụ hoặc trong trường hợp cần thiết; bảo vệ thân nhân của Thẩm phán trong trường hợp bị xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác vì lý do công vụ của Thẩm phán; quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ Thẩm phán và thân nhân của Thẩm phán.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bảo vệ Thẩm phán trong trường hợp cần thiết* là việc bảo vệ Thẩm phán trước hành vi xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác vì lý do công vụ của Thẩm phán.

2. *Bảo vệ vị trí công tác của Thẩm phán* là việc áp dụng các biện pháp bảo vệ công việc gắn với chức danh, chức vụ, vị trí việc làm, quyền và lợi ích hợp pháp khác liên quan đến chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc, phong, thăng cấp bậc hàm, danh hiệu đối với Thẩm phán khi thi hành công vụ.

3. *Thân nhân của Thẩm phán* gồm: Vợ (chồng), cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ (chồng), mẹ vợ (chồng), cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật.

4. *Vụ án, vụ việc có mức độ nguy hiểm cao* là vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự, tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện đông người; liên quan đến tội phạm khủng bố, tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm tham nhũng, chức vụ, có khả năng đe dọa an toàn tính mạng, sức khỏe của Thẩm phán được phân công giải quyết.

5. *Thông tin, dữ liệu cá nhân của Thẩm phán được bảo vệ* là các dữ liệu cơ bản, dữ liệu cá nhân nhạy cảm và các thông tin cá nhân khác liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được bảo vệ an toàn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc bảo vệ Thẩm phán

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Việc bảo vệ Thẩm phán phải được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Bảo đảm chủ động phòng ngừa, phát hiện, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm minh mọi hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm Thẩm phán.

4. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo vệ Thẩm phán.

5. Khuyến khích, bảo vệ Thẩm phán đề xuất đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo quy định.

Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động xét xử, gây ảnh hưởng đến việc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, sự vô tư, khách quan của Thẩm phán khi thi hành công vụ.

2. Xâm phạm, đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán.

3. Cản trở Thẩm phán thi hành công vụ.

4. Chỉ đạo, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc Thẩm phán để che giấu, không báo cáo, báo cáo sai sự thật, báo cáo không đầy đủ, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, quy trình nghiệp vụ.

5. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng ảnh hưởng của người có chức vụ, quyền hạn để trả thù, trù dập, gây ảnh hưởng tiêu cực đến vị trí công tác của Thẩm phán; can thiệp, cản trở, tác động để Thẩm phán không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ.

6. Khiếu nại, tố cáo, phản ánh, lan truyền thông tin có nội dung bịa đặt, sai sự thật nhằm kích động, bôi nhọ, vu cáo, vu khống, xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của Thẩm phán hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến vị trí công tác của Thẩm phán.

7. Làm lộ, lọt thông tin về hoạt động công vụ của Thẩm phán gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vụ việc; làm lộ, lọt thông tin cần được giữ bí mật trong quá trình bảo vệ theo quy định của pháp luật.

8. Xâm phạm thông tin, dữ liệu cá nhân của Thẩm phán; đăng tải, lan truyền thông tin cá nhân, hình ảnh, tài liệu bịa đặt, sai sự thật nhằm kích động, bôi nhọ, vu cáo, vu khống, xúc phạm, xâm hại uy tín, danh dự, nhân phẩm của Thẩm phán.

9. Có ý chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các biện pháp bảo vệ Thẩm phán.

10. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG, BIỆN PHÁP VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BẢO VỆ THẨM PHÁN

Mục 1

NỘI DUNG, BIỆN PHÁP BẢO VỆ THẨM PHÁN

Điều 5. Nội dung bảo vệ Thẩm phán

1. Bảo vệ vị trí công tác, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, gồm:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu Thẩm phán thực hiện những công việc vượt quá phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thẩm phán có quyền từ chối thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc bố trí Thẩm phán thực hiện những công việc ngoài phạm vi nhiệm vụ quyền hạn được giao hoặc gây ảnh hưởng đến sự độc lập, vô tư, khách quan trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc;

b) Việc điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bố trí công tác khác, tạm đình chỉ công tác, tạm dừng thực hiện nhiệm vụ hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm, buộc thôi việc, giáng chức, cách chức, giáng cấp bậc hàm, hạ bậc lương, tước danh hiệu đối với Thẩm phán không được trái với quy định của pháp luật và phải tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định;

c) Trường hợp bị tạm đình chỉ công tác, bị tạm dừng, kéo dài việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phong, thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương, nâng ngạch do bị trả thù, trù dập hoặc do bị phản ánh, tố cáo, tố giác bịa đặt, sai sự thật, được cấp có thẩm quyền kết luận, thì được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phong, thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương, nâng ngạch và thời gian được tính từ ngày bị tạm dừng, kéo dài;

d) Thẩm phán có quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét lại quyết định thay đổi vị trí công tác, tạm đình chỉ công tác, tạm dừng thực hiện nhiệm vụ hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm, buộc thôi việc, giáng chức, cách chức, giáng cấp bậc hàm, hạ bậc lương, tước danh hiệu khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái quy định của pháp luật hoặc xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Thẩm phán;

đ) Khi có kết luận Thẩm phán bị xử lý hình sự, bị kỷ luật oan, sai thì cấp có thẩm quyền phải thực hiện ngay việc xem xét lại quyết định kỷ luật đối với Thẩm phán, kể cả trường hợp Thẩm phán đã chết, đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác; tổ

chức xin lỗi công khai, phục hồi uy tín, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

e) Thẩm phán không phải giải trình, không được thông tin về quan điểm xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc đang trong quá trình thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật;

g) Thẩm phán không bị điều tra về việc xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc đang trong quá trình tố tụng, trừ trường hợp có căn cứ xác định Thẩm phán vi phạm pháp luật hình sự trong xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc đó;

h) Không được đưa tin, cung cấp thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của Thẩm phán; ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan của Thẩm phán; quy kết tội danh khi chưa có bản án của Tòa án;

i) Việc xem xét trách nhiệm của Thẩm phán đối với bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan phải được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

k) Các nội dung bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.

2. Bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và bí mật, an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân của Thẩm phán

a) Khi có căn cứ xác định uy tín, danh dự, nhân phẩm của Thẩm phán bị xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm trong khi thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của Thẩm phán thì cơ quan, người có thẩm quyền phải kịp thời áp dụng biện pháp cần thiết để bảo vệ;

b) Thông tin, dữ liệu cá nhân của Thẩm phán được bảo vệ trước các hành vi xâm phạm trái pháp luật. Không được sử dụng thông tin, dữ liệu cá nhân của Thẩm phán để đe dọa, gây áp lực, trả thù, trù dập hoặc cản trở việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán;

c) Thẩm phán có quyền yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ, chỉnh sửa, xóa bỏ thông tin, dữ liệu bị thu thập, sử dụng, cung cấp hoặc công khai trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

d) Khi xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc có mức độ nguy hiểm cao thì tùy trường hợp, Thẩm phán đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ bí mật danh tính của Thẩm phán và thân nhân của Thẩm phán; bảo mật, hạn chế việc truy cập, tiếp cận thông tin, dữ liệu cá nhân của Thẩm phán và thân nhân của Thẩm phán;

đ) Các nội dung bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.

3. Bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán, gồm:

a) Khi có căn cứ xác định tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của Thẩm phán bị xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm trong khi thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của Thẩm phán thì cơ quan, người có thẩm quyền phải kịp thời áp dụng biện pháp cần thiết để bảo vệ;

b) Khi có căn cứ xác định tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của thân nhân của Thẩm phán bị xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm liên quan đến việc thực thi công vụ của Thẩm phán thì cơ quan, người có thẩm quyền phải kịp thời áp dụng biện pháp cần thiết để bảo vệ;

c) Khi Thẩm phán xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc có mức độ nguy hiểm cao, căn cứ nguy cơ, tính chất, mức độ của hành vi xâm phạm, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cần áp dụng ngay các biện pháp cần thiết để bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của Thẩm phán và thân nhân của Thẩm phán;

d) Thẩm phán được hưởng các chế độ, chính sách chăm sóc sức khỏe, y tế, khám, chữa bệnh định kỳ theo quy định; được xem xét hưởng chính sách, chế độ ưu đãi như thương binh, xem xét để công nhận là liệt sĩ và chính sách, chế độ khác theo quy định của pháp luật khi bị tổn hại sức khỏe, tính mạng trong khi thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ; được bảo hiểm rủi ro nghề nghiệp và được hỗ trợ, bồi thường thiệt hại khi bị thiệt hại về vật chất, tinh thần và các quyền, lợi ích hợp pháp khác theo quy định;

đ) Các nội dung bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi quy định tại Điều 4 Nghị quyết này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán

1. Buộc chấm dứt hành vi cản trở, can thiệp trái pháp luật đối với hoạt động xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc của Thẩm phán.

2. Xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi can thiệp, trả thù, trù dập hoặc xâm phạm vị trí công tác của Thẩm phán.

3. Hủy bỏ hoặc sửa đổi quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, thay đổi vị trí công tác, xử lý kỷ luật hoặc quyết định khác xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Thẩm phán.

4. Hủy bỏ, sửa đổi quyết định xử lý kỷ luật, quyết định xử lý khác đối với Thẩm phán bị xử lý hình sự, kỷ luật oan, sai.

5. Khôi phục chức vụ, chức danh, vị trí công tác và các quyền, lợi ích hợp pháp của Thẩm phán hoặc bố trí công tác khác phù hợp theo nguyện vọng của Thẩm phán.

6. Buộc xin lỗi công khai, phục hồi danh dự, uy tín và bồi thường thiệt hại cho Thẩm phán bị xử lý oan, sai theo quy định của pháp luật.

7. Buộc chấm dứt việc yêu cầu Thẩm phán giải trình, cung cấp thông tin về quan điểm xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc đang trong quá trình thụ lý, giải quyết.

8. Yêu cầu, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khi cho rằng Thẩm phán bị xem xét trách nhiệm hình sự trái pháp luật.

9. Buộc chấm dứt hành vi vi phạm; yêu cầu cải chính, gỡ bỏ thông tin sai sự thật, xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của Thẩm phán.

10. Các biện pháp bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Biện pháp bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín và an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân của Thẩm phán

1. Buộc chấm dứt hành vi xúc phạm, vu khống, xuyên tạc, quy kết trái pháp luật hoặc hành vi khác gây tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của Thẩm phán.

2. Buộc cải chính thông tin, xin lỗi công khai, khắc phục hậu quả và thực hiện biện pháp cần thiết để phục hồi danh dự, uy tín của Thẩm phán.

3. Phong tỏa, buộc gỡ bỏ, loại bỏ tác động tiêu cực, cải chính thông tin, buộc xin lỗi công khai.

4. Yêu cầu cơ quan chức năng gỡ bỏ, khóa hoặc ẩn thông tin xâm phạm trên không gian mạng.

5. Bảo mật, ngăn chặn, hạn chế việc truy cập, tiếp cận thông tin, dữ liệu cá nhân của Thẩm phán.

6. Các biện pháp bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của Thẩm phán và thân nhân của Thẩm phán

1. Buộc người có hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

2. Đưa Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán đến nơi an toàn.

3. Áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn các đối tượng có hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác tiếp cận Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán.

4. Giữ bí mật, thay đổi thông tin, dữ liệu liên quan đến Thẩm phán và thân nhân của Thẩm phán; giữ bí mật nơi ở, nơi làm việc của Thẩm phán và thân nhân của Thẩm phán.

5. Bố trí lực lượng, phương tiện, công cụ để trực tiếp bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán.

6. Các biện pháp bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Biện pháp loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm của Thẩm phán

1. Thẩm phán được xem xét loại trừ trách nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Đã có ý kiến bằng văn bản, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc từ chối thực hiện quyết định, kết luận của tập thể, người có thẩm quyền vì cho rằng quyết định, kết luận đó là trái quy định của pháp luật nhưng vẫn phải thực hiện;

b) Thực hiện nhiệm vụ trong tình thế cấp thiết, sự kiện bất ngờ hoặc gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội, phòng vệ chính đáng.

2. Thẩm phán được xem xét miễn, giảm trách nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục tố tụng; các sai sót, thiệt hại xảy ra không phải do lỗi cố ý, không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác;

b) Chủ động phát hiện và đã áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý, khắc phục hậu quả hoặc đã báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, khắc phục hậu quả của sai sót, vi phạm;

c) Có tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan đến mức phải xem xét xử lý trách nhiệm nhưng không có dấu hiệu tiêu cực và được giao xét xử, giải quyết nhiều vụ án, vụ việc phức tạp; hoặc những vụ án, vụ việc bị hủy, sửa được cấp có thẩm quyền đánh giá là phức tạp;

d) Thực hiện theo yêu cầu, quyết định của cấp trên, người có thẩm quyền nhưng Thẩm phán không biết các yêu cầu, quyết định đó trái pháp luật.

3. Thẩm phán được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật trong trường hợp đã chủ động xin thôi giữ chức vụ, chức danh, nghỉ công tác trước khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý, trừ trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Thẩm phán thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung, được cơ quan có thẩm quyền cho phép nhưng xảy ra thiệt hại thì có thể được loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm theo quy định.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BẢO VỆ THẨM PHÁN

Điều 10. Cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ Thẩm phán

1. Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia có trách nhiệm xem xét kiến nghị liên quan đến việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Thẩm phán như sau:

a) Trường hợp kiến nghị về bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán có căn cứ thì Hội đồng đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định;

b) Trường hợp kiến nghị về khen thưởng, kỷ luật có căn cứ thì Hội đồng đề nghị cơ quan hoặc người có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

3. Cơ quan Công an nhân dân chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân của Thẩm phán; bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Đơn vị Quân đội nhân dân chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán; an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân của Thẩm phán; bảo vệ tính

mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán trong Tòa án quân sự.

Điều 11. Đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ

1. Thẩm phán tự mình hoặc báo cáo Chánh án Tòa án nơi Thẩm phán công tác đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ khi có căn cứ xác định vị trí công tác; việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán; danh dự, nhân phẩm, uy tín, thông tin, dữ liệu cá nhân, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của Thẩm phán đang bị xâm phạm hoặc có nguy cơ bị xâm phạm.

2. Chánh án Tòa án nơi Thẩm phán công tác đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ cho Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán khi có căn cứ xác định tính mạng, sức khỏe của Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán đang bị xâm phạm hoặc có nguy cơ bị xâm phạm.

3. Đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp khẩn cấp, Thẩm phán hoặc Chánh án Tòa án nơi Thẩm phán công tác có thể đề nghị trực tiếp, qua điện thoại hoặc hình thức thông tin, liên lạc khác nhưng sau đó phải thể hiện bằng văn bản.

4. Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Ngày, tháng, năm đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ;
- b) Họ tên, địa chỉ của cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ;
- c) Họ tên, địa chỉ của người đề nghị; họ tên, địa chỉ của người được đề nghị bảo vệ;
- d) Lý do và nội dung đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ;
- đ) Ký tên, đóng dấu (nếu có).

Điều 12. Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán

1. Ngay sau khi nhận được yêu cầu bảo vệ, cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ phải kịp thời xem xét, xác minh, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, sự cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán và quyết định việc áp dụng biện pháp bảo vệ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bảo vệ.

Trường hợp không áp dụng biện pháp bảo vệ thì phải có văn bản thông báo ngay cho Thẩm phán, Chánh án Tòa án nơi Thẩm phán công tác và nêu rõ lý do.

2. Thẩm phán hoặc Chánh án Tòa án nơi Thẩm phán công tác có quyền kiến nghị với cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan được đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ nếu thấy việc từ chối áp dụng biện pháp bảo vệ không có căn cứ. Trường hợp kiến nghị được chấp nhận, cơ quan, người có thẩm quyền được đề nghị phải áp dụng biện pháp bảo vệ.

3. Trong trường hợp khẩn cấp, cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ có thể áp dụng ngay các biện pháp bảo vệ để bảo đảm an toàn cho người được bảo vệ trước khi ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ.

4. Quyết định việc áp dụng biện pháp bảo vệ được gửi cho người được bảo vệ, Chánh án Tòa án nhân dân nơi Thẩm phán công tác và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 13. Quyết định việc áp dụng biện pháp bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán

1. Khi có căn cứ xác định vị trí công tác, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán bị xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm, tùy từng trường hợp, cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ ban hành văn bản kiến nghị hoặc ra quyết định thực hiện các biện pháp quy định tại các Điều 6 Nghị quyết này.

2. Khi có căn cứ xác định Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán bị xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm về uy tín, danh dự, nhân phẩm, thông tin, dữ liệu cá nhân, tùy từng trường hợp, cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ ban hành văn bản kiến nghị hoặc ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ Thẩm phán quy định tại các Điều 7 Nghị quyết này.

3. Khi có căn cứ xác định Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán bị xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác, cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ phải ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ Thẩm phán quy định tại các Điều 8 Nghị quyết này.

4. Quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán gồm nội dung chính sau đây:

- a) Ngày, tháng, năm ra quyết định;
- b) Căn cứ ra quyết định;
- c) Họ tên, địa chỉ của người được bảo vệ;
- d) Tên cơ quan có trách nhiệm bảo vệ;
- đ) Biện pháp bảo vệ được áp dụng; lý do được áp dụng biện pháp bảo vệ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện biện pháp bảo vệ;
- e) Thời điểm bắt đầu thực hiện biện pháp bảo vệ;
- g) Nội dung khác có liên quan.

Điều 14. Thi hành văn bản kiến nghị, Quyết định về việc áp dụng biện pháp bảo vệ

1. Sau khi có văn bản kiến nghị hoặc quyết định về việc áp dụng biện pháp bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán quy định tại Điều 13 của Nghị quyết này, cơ quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ có trách nhiệm sau đây:

- a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện ngay việc bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán;
- b) Lập, quản lý, lưu trữ và khai thác hồ sơ áp dụng biện pháp bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán theo quy định của pháp luật;
- c) Theo dõi, giải quyết những vướng mắc phát sinh; gửi báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện kịp thời, đầy đủ yêu cầu, đề nghị của cơ quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ, trường hợp không thực hiện được thì phải báo cáo hoặc thông báo ngay bằng văn bản và nêu rõ lý do đến cơ quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ;

b) Báo cáo hoặc thông báo bằng văn bản về kết quả thực hiện việc bảo vệ cho cơ quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ.

3. Thời gian bảo vệ được tính từ thời điểm bắt đầu thực hiện biện pháp bảo vệ cho đến khi việc áp dụng biện pháp bảo vệ được chấm dứt theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị quyết này.

Điều 15. Thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ

1. Cơ quan đã áp dụng biện pháp bảo vệ có thể thay đổi, bổ sung việc áp dụng biện pháp bảo vệ nếu xét thấy cần thiết hoặc trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của người được bảo vệ.

2. Việc áp dụng biện pháp bảo vệ chấm dứt trong trường hợp sau đây:

a) Theo đề nghị bằng văn bản của người được bảo vệ;

b) Khi cơ quan đã áp dụng biện pháp bảo vệ xét thấy hành vi xâm phạm đã kết thúc, nguy cơ đe dọa xâm phạm không còn;

c) Người được bảo vệ cố ý không thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều 17 của Nghị quyết này.

3. Khi có căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ ra quyết định thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ.

Quyết định thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ phải ghi rõ tên cơ quan có trách nhiệm bảo vệ; người được bảo vệ; lý do thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ; thời điểm kết thúc việc áp dụng biện pháp bảo vệ và gửi cho người được bảo vệ, Chánh án Tòa án nơi Thẩm phán công tác, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Trường hợp Thẩm phán, Chánh án Tòa án nơi Thẩm phán công tác xét thấy việc quyết định thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ không có căn cứ thì có ý kiến bằng văn bản. Căn cứ nguy cơ, tính chất, mức độ của hành vi xâm phạm, cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo vệ cho đến khi nguy cơ của việc xâm phạm không còn.

Điều 16. Hồ sơ áp dụng biện pháp bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán

1. Việc bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán phải được lập thành hồ sơ.

2. Hồ sơ áp dụng biện pháp bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ của Thẩm phán; yêu cầu hoặc đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ của Chánh án Tòa án nơi Thẩm phán công tác;
- b) Kết quả xác minh thông tin về đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ;
- c) Văn bản kiến nghị; hoặc Quyết định thực hiện các biện pháp quy định tại các Điều 6 Nghị quyết này; hoặc Quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ;
- d) Văn bản đề nghị thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ (nếu có);
- đ) Quyết định thay đổi, bổ sung biện pháp bảo vệ (nếu có);
- e) Văn bản yêu cầu, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp áp dụng biện pháp bảo vệ (nếu có);
- g) Báo cáo kết quả thực hiện biện pháp bảo vệ;
- h) Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ;
- i) Tài liệu khác có liên quan đến việc áp dụng biện pháp bảo vệ (nếu có).

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN TRONG THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BẢO VỆ THẨM PHÁN

Điều 17. Trách nhiệm của Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán

1. Nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc tự bảo vệ an toàn bản thân; quản lý, bảo mật chặt chẽ thông tin, dữ liệu cá nhân.
2. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực cho cơ quan, người có thẩm quyền về thông tin, tài liệu, căn cứ xác định việc Thẩm phán và thân nhân của Thẩm phán bị xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm.
3. Tuân thủ yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ; phối hợp với lực lượng bảo vệ trong thực hiện các biện pháp bảo vệ.
4. Kịp thời báo cáo về các hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động xét xử; đề nghị chấm dứt hoặc từ chối áp dụng biện pháp bảo vệ khi không còn hành vi xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm.

Điều 18. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân

1. Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ để ngăn ngừa có hiệu quả mọi tác động tiêu cực vào hoạt động xét xử của Tòa án; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho Thẩm phán; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các quy định về bảo vệ Thẩm phán.
2. Tăng cường công tác tự kiểm tra, nắm tình hình để kịp thời phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm Thẩm phán.
3. Bảo đảm an ninh, an toàn trụ sở, tài sản và bảo vệ bí mật thông tin, tài liệu hoạt động công vụ, dữ liệu cá nhân của Thẩm phán.
4. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan Công an, các cơ quan có liên quan thông tin cần thiết về Thẩm phán và thân nhân của Thẩm phán để phòng

ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm trong trường hợp cần bảo vệ theo quy định của Nghị quyết này.

5. Chủ động đề nghị bảo vệ; phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ; kịp thời cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền thông tin, tài liệu là căn cứ xác định việc Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán bị xâm phạm, đe dọa xâm phạm.

6. Tiếp nhận, giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định các yêu cầu, đề nghị áp dụng các biện pháp bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các yêu cầu bảo vệ Thẩm phán và thân nhân của Thẩm phán theo quy định của Nghị quyết này và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Tiếp nhận thông tin, chủ động nắm bắt tình hình nơi Thẩm phán và thân nhân Thẩm phán cư trú, chỉ đạo Công an cấp xã và các đơn vị liên quan kịp thời thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và giải quyết khi có tình huống phát sinh.

2. Kiểm tra, xác minh thông tin và áp dụng các biện pháp bảo vệ thuộc thẩm quyền quản lý hành chính nhà nước tại địa phương.

3. Phối hợp kịp thời với các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác bảo vệ Thẩm phán và thân nhân của Thẩm phán khi có yêu cầu.

Điều 21. Trách nhiệm của trường học, cơ quan, tổ chức nơi thân nhân của Thẩm phán là người chưa thành niên hoặc người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế, mất năng lực hành vi dân sự học tập, sinh hoạt

1. Tiếp nhận thông tin, chủ động nắm bắt tình hình để thực hiện các biện pháp phòng ngừa các hành vi xâm phạm trong thời gian nhà trường, cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thân nhân của Thẩm phán.

2. Áp dụng các biện pháp phù hợp để bảo vệ thân nhân của Thẩm phán.

3. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các biện pháp bảo vệ theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm cung cấp thông tin về hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán; tích cực phối hợp khi có yêu cầu bảo vệ.

Điều 23. Trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan

Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong phạm vi chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong công tác bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán.

Điều 24. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán

Kinh phí cho hoạt động bảo vệ Thẩm phán, thân nhân của Thẩm phán do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Tòa án nhân dân và các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.

2. Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, phiên họp thứ...thông qua ngày...tháng...năm 2026.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn